TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:122/2022/HS-ST
Ngày:09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Ông Nguyễn Tuyễn.

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninhtham gia phiên toà:Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 09tháng11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:127/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 27tháng 10năm 2022, đối vớibị cáo:

Nguyễn Hoài M, tên gọi khác: không có;sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài P và bà Đỗ Thị C1;vợ: Hà Thị Q1, con: có 03 người;tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 36 ngày 06-5-2022 của Công an xã Phước Đông xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Danh Nhựt T1, sinh ngày 30-6-2004; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Võ Hoàng M, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt, anh T1, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18-4-2022, do có ý định mượn xe môtô của người khác đem cầm cố lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Hoài M đến nhà trọ của anh Danh Nhựt T1 thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, giả vờ hỏi mượn xe môtô biển số 70F9-1115 và điện thoại di động Oppo A1K của anh T1 để sử dụng và hứa hôm sau sẽ trả lại. Do anh T1 làm thuê cho anh Nguyễn Hoài V1 là anh ruột của M nên đồng ý cho M mượn. Sau khi mượn được xe và điện thoại, M điều khiển xe đến nhờ anh Nguyễn Tú A2 đem xe đi cầm cố cho ông Võ Văn S1 được 650.000 đồng, rồi đem tiền về đưa cho M. Sau khi xài hết tiền, M tiếp tục đem điện thoại di động hiệu Oppo A1K đến nhờ anh Đặng Trọng H1 đem đi cầm cố cho ông Nguyễn Hoàng E được 500.000 đồng, rồi đem tiền về đưa cho M thì M cho anh H1 20.000 đồng, số tiền còn lại M tiêu xài hết. Sau đó, anh H1 đến gặp ông E chuộc lại điện thoại, rồi đem đến cầm cố cho anh Đoàn Quang T3 được 700.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 24-4-2022, M đến nhà của anh Võ Hoàng M thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, giả vờ hỏi mượn xe môtô biển số 84F9-5273 để đi mua đồ. Do quen biết ở gần nhà nên anh Hoàng M cho M mượn xe và gửi 400.000 đồng nhờ M mua giùm thẻ nạp điện thoại. Sau khi nhận xe và 400.000 đồng, M sử dụng 400.000 đồng để chơi game. Sau đó, M đem xe đến cầm cố cho anh Ngô Văn T5 được 2.000.000 đồng, rồi M tiêu xài hết.

Đến ngày 20-6-2022, anh T1 và anh Hoàng M đến Công an xã Phước Đông làm đơn tố cáo M.

Quá trình điều tra, M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội 02 lần trở lên.

Bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 06-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe môtô hiệu Butan biển số 70F9-1115 trị giá 2.800.000 đồng; Xe môtô hiệu Lisohaka biển số 84F9-5273 trị giá 2.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K trị giá 1.430.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: không có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 và anh Hoàng M đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. M đã bồi thường cho anh T5 2.000.000 đồng. Ông S1, ông E, anh T3 và anh T5 không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do M không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Võ Văn S1, Nguyễn Hoàng E, Đoàn Quang T3 và Ngô Văn T5 có hành vi nhận cầm cố tài sản nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Tú A2 và Đặng Trọng H1 có hành vi giúp M đem tài sản đi cầm cố nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSGD ngày 12-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Mvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"theokhoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầugiữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; căn cứkhoản 1 Điều 174,điểmb, skhoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài M từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh T1 và anh Hoàng M đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Bị cáo đã bồi thường cho anh T5 2.000.000 đồng. Ông S1, ông E, anh T3 và anh T5 không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

Bị cáonói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi củabị cáo:Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hoài Mđã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của cácbị hại, người làm chứngvà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 18-4-2022

và ngày 24-4-2022, tại ấp A, xã Đ, huyện Gò Dầu, Nguyễn Hoài M đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Danh Nhựt T1 01 xe mô tô biển số 70F9-1115 trị giá 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.430.000 đồng, chiếm đoạt của anh Võ Hoàng M 01 xe mô tô biển số 84F9-5273 trị giá 2.300.000 đồng, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 6.930.000 đồng. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tạikhoản 1Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...".

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vilừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khácla vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Danh Nhựt T1, anh Võ Hoàng M, mỗi lần chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng trở lênnên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành visử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Dobị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh T1 và anh Hoàng M đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Bị cáo đã bồi thường cho anh T5 2.000.000 đồng. Ông S1, ông E, anh T3 và anh T5 không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[7] Các đối tượng có liên quan khác:

[7.1] Đối với Võ Văn S1, Nguyễn Hoàng E, Đoàn Quang T3 và Ngô Văn T5 có hành vi nhận cầm cố tài sản nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

[7.2] Đối với Nguyễn Tú A2 và Đặng Trọng H1 có hành vi giúp M đem tài sản đi cầm cố nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài M là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174;điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52,Điều 38của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài M01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2022.

2. Các biện pháp tư pháp:Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáoNguyễn Hoài M phải chịu200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồngán phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặcbản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện